TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 264/2019/DS - PT
Ngày 10/9/2019
V/v: "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: ÔngVũ Toàn Giang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái

Bà Nguyễn Thị Thúy

-Th- ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hiền- Thẩm tra viên Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Mai Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2017/TLPT-DS, ngày 02/10/2017 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 185/2019/QĐXX- ST ngày 10/6/2019; giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn*:* Ông Kiều Văn Đoan, sinh năm 1963 - có mặt

Địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Chinh, sinh năm 1952;

Bà Nguyễn Thị Chinh ủy quyền cho:

1. Chị Trương Thị Mai Hương, sinh năm 1983;
2. Chị Nguyễn Thị Kim Hương, sinh năm 1988;

Đều có địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội (Có mặt bà Chinh, chị Mai Hương).

Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

**** (Bên nguyên đơn):***

1. Bà Kiều Thị Định, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Thôn Phúc Lộc, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội;

2. Bà Kiều Thị Ninh, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Tổ 12, Trinh Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Tp Hà Nội;

3. Bà Kiều Thị Bình, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn Lai Gián, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội;

4. Ông Kiều Văn Dy, sinh năm 1960;
5. Bà Kiều Thị Thường, sinh năm 1966;

Đều có địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội;

(Bà Định, bà Ninh, bà Bình, bà Thường và ông Dy là con cụ Nguôn, cụ Tám và ủy quyền cho ông Kiều Văn Đoan) - Có mặt.

6. Bà Khuất Thị Phương, sinh năm 1964 (là vợ ông Đoan). Có mặt

7. Anh Kiều Văn Đài, sinh năm 1983. Có mặt

8. Anh Kiều Công Trạng, sinh năm 1988. Có mặt

9. Chị Kiều Thị Phượng, sinh năm 1985. Có đơn xử vắng mặt;

Đều có địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội;

(Anh Đài, anh Trạng và chị Phượng là con ông Đoan, bà Phương);

**** (Bên bị đơn):***

10. Bà Kiều Thị Thước, sinh năm 1941;

Địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội

11. Ông Kiều Văn Thu, sinh năm 1957 (đã chết ngày 22/5/2018 – Giấy trích lục khai tử ngày 07/6/2019 do Ủy ban nhân dân xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội cấp). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thu là:

- Bà Phạm Thị Như, sinh năm 1957 (vợ ông Thu)
- Chị Kiều Thị Xuân Thư, sinh năm 1979 (con ông Thu)
- Anh Kiều Quang Hội, sinh năm 1981(con ông Thu)
- Anh Kiều Xuân Hòa, sinh năm 1983 (con ông Thu)

Đều có địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội

(Bà Như, anh Hội, anh Hòa, chị Thư cùng có đơn xin xét xử vắng mặt).

12. Bà Kiều Thị Tình, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Thôn Phúc Lộc, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội;

13. Ông Kiều Quang Trung, sinh năm 1946;

Địa chỉ: Số nhà 23, ngõ 05 tập thể Dược, phường La Khê, quận Hà Đông, Tp Hà Nội,

Bà Thước, bà Tình, ông Trung và ông Thu là con cụ Hướng, cụ Tầm và đều có đơn xin xét xử vắng mặt;

14. Anh Kiều Văn Trường, sinh năm 1974; anh Trường ủy quyền cho chị Trương Thị Mai Hương, sinh năm 1983. Có mặt

15. Anh Kiều Văn Chanh, sinh năm 1982; anh Chanh ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Kim Hương, sinh năm 1983. Có mặt

16. Anh Kiều Văn Phi, sinh năm 1976. Có mặt

17. Kiều Văn Công, sinh năm 1978. Có mặt

Đều có địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội;

18. Chị Kiều Thị Chiến, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đồng Trạng, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội. Có mặt

(Anh Trường, anh Chanh, anh Phi, anh Công và chị Chiến là con bà Chinh, ông Thủy).

Người làm chứng:

1. Ông Kiều Xuân Thiệu, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn Cẩm Phương, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội,

2. Cụ Kiều Văn Máy, sinh năm 1932.

3. Cụ Khuất Thị Cẩm, sinh năm 1946

4. Cụ Khuất Thị Vuốt, sinh năm 1945

5. Ông Hà Quang Vân, sinh năm 1961(Trưởng thôn Triều Đông, xã Cổ Đông).

Đều có địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/5/2016 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Kiều Văn Đoan trình bày:

Bố mẹ đẻ ông Đoan là cụ Kiều Văn Nguôn (chết 1987), cụ Nguyễn Thị Tám (chết năm 1999) đều không để lại di chúc. Các cụ sinh được 07 người con là Kiều Văn Trại, sinh năm 1947 (Liệt sỹ, chưa có vợ con), Kiều Thị Định, sinh năm 1949, Kiều Thị Ninh, sinh năm 1952, Kiều Thị Bình, sinh năm 1955, Kiều Văn Dự, sinh năm 1960, Kiều Văn Đoan, sinh năm 1963 và Kiều Thị Thương, sinh năm 1964.

Thửa đất 94, tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) diện tích 625m2, nay là thửa 79, tờ bản đồ số 22, diện tích 755,4m2 (Bản đồ 2003) tại thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội đứng tên ông Kiều Văn Đoan. Bản đồ 2003 đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Về nguồn gốc thửa đất trên, năm 1958 xã Cổ Đông chia cho bố mẹ ông là cụ Kiều Văn Nguôn, cụ Nguyễn Thị Tám được sử dụng để canh tác trồng cây ăn quả (cây mít) và trồng sắn, chè ổn định, không tranh chấp, hàng năm đều kê khai và đóng thuế đầy đủ.

Năm 1983, ông xây dựng gia đình, bố mẹ ông chia cho vợ chồng ông được tiếp tục sử dụng thửa đất trên. Hàng năm, vợ chồng ông kê khai vào "*Sổ đăng ký ruộng đất*" của xã Cổ Đông và đóng thuế đầy đủ, vợ chồng ông trồng sắn, chè ổn định cho đến nay. Năm 2012, thực hiện chủ trương của xã về xây dựng nông thôn mới ông đã làm đơn tự nguyện hiến hơn 20m2 đất thửa 79 để mở rộng đường đi. Năm 2013, bà Nguyễn Thị Chinh có đơn gửi xã Cổ Đông yêu cầu vợ chồng ông phải trả lại thửa đất trên với lý do trước đây ông Thủy (là chồng bà Chinh) cho cụ Tám là mẹ đẻ ông mượn; và thửa đất số 94 đứng tên ông "*Thủy*" trong bản đồ 299/1985. Ông phản đối vì bà Chinh không có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ gì chứng minh ông Thủy cho cụ Tám mượn đất. Còn thửa đất 94, tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) đứng tên "Thủy" đây là do ghi nhầm từ tên "*Đoan*" thành tên "*Thủy*" nên sau khi phát hiện có sự nhầm tên, cán bộ địa chính xã Cổ Đông đã đính chính lại ở phần góc dưới tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) cụ thể: "*Đất hộ ông Kiều Văn Đoan sử dụng đất từ trước năm 1985 tại thửa số 94 tờ bản đồ số 07 thôn Triều Đông, bản đồ 299/1985 ghi nhầm tên là Thủy. Kính chuyển UBND thị xã Sơn Tây, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đoan- cán bộ địa chính Trần Thị Định*". Tài liệu này ông đã nộp cho Tòa án. Năm 2013, thôn Triều Đông và UBND xã Cổ Đông đã tổ chức nhiều hội nghị hòa giải tại thôn, tại xã với đầy đủ các thành phần tham gia cùng rất nhiều các cụ cao niên trong thôn; và tại các hội nghị hòa giải đều xác nhận nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là của cụ Tám, cụ Nguôn sử dụng ổn định từ những 1960 cho đến năm 1983 thì chia cho vợ chồng ông Đoan sử dụng ổn định cho tới nay. Tháng 02/2015, gia đình bà Chinh đã đổ khoảng 15m3 đá hộc vào thửa đất của gia đình ông, UBND xã Cổ Đông đã đến lập biên bản. Ông Đoan yêu cầu Tòa án xác nhận thửa đất 94, tờ bản đồ số 07(Bản đồ 299/1985) diện tích 625 m2 nay là thửa 79, tờ bản đồ số 22 (bản đồ 2003), diện tích 755,4 m2 đất (thuộc đất trồng cây lâu năm) đứng tên ông Đoan đã được cơ quan nhà nước xác nhận. Năm 2012, ông đã

hiến một phần đất để làm đường, nên hiện tại đo đạc diện tích thửa đất số 79 chỉ còn 730 m2, trên đất có 01 cây sôi đường kính 20cm, 01 cây khế đường kính 20cm, 01 cây mít đường kính 50cm, 01 cây mít đường kính 40cm, 01 cây mít đường kính 30cm, 10 cây chè. Tổng trị giá tài sản gồm đất và cây cối trên đất là 75.614.000đ. Các anh em trong gia đình đều có ý kiến đồng ý để vợ chồng ông được tiếp tục sử dụng thửa đất này và được sở hữu số tài sản có trên đất, nên ông đề nghị Tòa án xác nhận ông được quyền sử dụng thửa đất số 79, tờ bản đồ số 22 (Bản đồ 2003) diện tích 730m2 đất và được quyền sở hữu số tài sản có trên đất. Còn một số mét khối đá hộc của gia đình bà Chinh đổ trên thửa đất của ông, ông đề nghị Tòa án buộc gia đình bà Chinh phải tự chuyển đi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Chinh ủy quyền cho chị Trương Thị Mai Hương và chị Nguyễn Thị Kim Hương trình bày như sau:

Gia đình tôi có hai thửa đất sát cạnh nhau là thửa số 77, diện tích 1.587m2 và thửa đất vườn số 94, diện tích 625m2 đều thuộc tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) ở thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hàn Nội đều đứng tên ông Kiều Văn Thủy (Ông Thủy đã chết năm 1993). Nguồn gốc 02 thửa đất trên như sau: Năm 1965, gia đình ông Kiều Xuân Thiệu đi di cư lên vùng kinh tế mới ở xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội, khi đi gia đình ông Thiệu có để lại toàn bộ nhà ở cho Hợp tác xã Triều Phúc (thuộc xã Cổ Đông) để làm nhà trẻ mẫu giáo, còn lại 02 mảnh đất ở đầu làng ông Thiệu nói nếu anh em bên nội ai lấy thì để lại cho, hết bên nội thì mới để cho bên ngoại, hết bên ngoại thì mới đến người ngoài. Gia đình ông Thiệu đã để lại cho ông Kiều Văn Hướng là người bên nội tôi (ông Hướng đã chết năm 1992). Năm 1973, ông Kiều Văn Thủy kết hôn với bà Nguyễn Thị Chinh. Năm 1974, vợ chồng ông Thủy, bà Chinh ra ở riêng, được cụ Hướng cho ông Thủy, bà Chinh 02 thửa đất là thửa số 77; thửa số 94; và 02 thửa đất này đều đứng tên ông Kiều Văn Thủy tại bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985). Thời kỳ ông Thủy còn sống đã cho cụ Tám (là mẹ đẻ ông Kiều Văn Đoan) mượn thửa đất số 94 (không có giấy tờ gì). Khi cụ Tám chết thì ông Kiều Văn Đoan tiếp tục sử dụng thửa đất trên.

Năm 1993, ông Thủy chết có dặn lại bà Chinh cùng các con khi nào các con khôn lớn thì đòi lại mảnh đất trên về sử dụng. Năm 1996, do gia đình gặp khó khăn có làm đơn xin vay tiền Ngân hàng và thế chấp thửa đất số 94 diện tích 625m2, đơn xin vay vốn có xác nhận của cán bộ địa chính xã và Phó chủ tịch UBND xã Cổ Đông ký xác nhận đóng dấu. Sau đó bà Chinh nhiều lần đến gặp ông Đoan để hỏi lại mảnh đất số 94 nhưng ông Đoan không trả. Ngày 04/02/2013, bà Chinh đã gửi đơn đến xã Cổ Đông yêu cầu ông Đoan trả lại thửa đất trên. Thôn Triều Đông và UBND xã Cổ Đông tổ chức nhiều lần hòa giải với đầy đủ nhiều thành phần tham gia, đa số các ý kiến đều dựa vào cuộc họp lấy ý kiến của nhân dân khuyên gia đình tôi rút đơn để giữ tình làng nghĩa xóm, gia đình tôi không đồng ý vì thiếu khách quan, không dựa vào các chứng cứ pháp lý, nên các buổi hòa giải đều không thành; và không hiểu vì sao thửa đất số 94, diện tích 625m2 tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) đứng tên "*Thủy*" nay thành thửa số 79 diện tích 755,4m2 tờ bản đồ số 22 (Bản đồ 2003) lại đứng tên ông "*Đoan*". Đề nghị Tòa án buộc ông Đoan phải trả lại thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị Chinh là người thừa kế hợp pháp được sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bên nguyên đơn gồm: Bà Kiều Thị Định; bà Kiều Thị Ninh; Bà Kiều Thị Bình, ông Kiều Văn Dụ, bà Kiều Thị Thường, bà Khuất Thị Phương, anh Kiều Văn Đài, anh Kiều Công Trạng và chị Kiều Thị Phượng thống nhất trình bày:

Cụ Kiều Văn Nguôn (chết 1987), cụ Nguyễn Thị Tám (chết năm 1999) đều không để lại di chúc. Hai cụ sinh được 07 người con gồm: Kiều Văn Trại (Liệt sỹ, chưa có vợ con), Kiều Thị Định, Kiều Thị Ninh, Kiều Thị Bình, Kiều Văn Dụ, Kiều Văn Đoan và Kiều Thị Thường. Nguồn gốc thửa đất 94, tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) diện tích 625 m2 nay là thửa 79, tờ bản đồ số 22, diện tích 755,4 m2 (Bản đồ 2003) tại thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội đứng tên ông Đoan là do cụ Nguôn, cụ Tám được Nhà nước chia cho từ năm 1958 (thời kỳ cải cách ruộng đất); là đất trồng màu các cụ sử dụng và trồng các cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây sắn, cây chè. Đến năm 1983, ông Đoan xây dựng gia đình nên các cụ chia cho vợ chồng ông Đoan được sử dụng và vợ chồng ông trồng sắn, chè ổn định cho đến nay, tính hai thế hệ thì thửa đất trên đã được gia đình sử dụng, canh tác trên 59 năm. Năm 2013, không hiểu vì sao bà Nguyễn Thị Chinh có đơn gửi xã Cổ Đông yêu cầu vợ chồng ông Đoan phải trả lại thửa đất trên. Thôn Triều Đông và UBND xã Cổ Đông tổ chức nhiều hội nghị hòa giải với đầy đủ các thành phần tham gia cùng rất nhiều các cụ cao niên trong thôn đều xác nhận nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là của cụ Tám, cụ Nguôn sử dụng ổn định từ những 1960 cho đến năm 1983 thì chia cho vợ chồng ông Đoan sử dụng ổn định cho tới nay và khuyên gia đình bà Chinh rút đơn để giữ tình cảm làng xóm láng giềng nhưng gia đình bà Chinh không đồng ý. Nay yêu cầu Tòa án xác nhận thửa đất 94, tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) diện tích 625 m2 nay là thửa 79, tờ bản đồ số 22 (Bản đồ 2003), diện tích 755,4 m2 đất đứng tên ông Kiều Văn Đoan, (Bản đồ này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận), trên đất có 01 cây sôi đường kính 20cm, 01 cây khế đường kính 20cm, 01 cây mít đường kính 50cm, 01 cây mít đường kính 40cm, 01 cây mít đường kính 30cm, 10 cây chè. Tổng trị giá tài sản gồm đất và cây cối trên đất là 75.614.000đ để vợ chồng ông Đoan được tiếp tục sử dụng đất và được sở hữu số tài sản có trên đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bên bị đơn gồm: Bà Kiều Thị Thước, ông Kiều Quang Trung, bà Kiều Thị Tình, ông Kiều Văn Thu thống nhất trình bày: Bố mẹ đẻ chúng tôi là cụ Kiều Văn Hướng (chết năm 1992), cụ Giang Thị Tầm (chết năm 2015), bố mẹ chứng tôi sinh được 05 người con là Kiều Thị Thước, sinh năm 1941, Kiều Quang Trung sinh năm 1946, Kiều Thị Tình, sinh năm 1949, Kiều Văn Thủy (chết năm 1993) và Kiều Văn Thu, sinh năm 1957, bố mẹ chúng tôi chết không để lại di chúc. Khi bố mẹ chúng tôi còn sống có kể chuyện lại có mua 01 thửa đất của bà Mao (chồng là Vưu) diện tích bao nhiêu mét vuông chúng tôi không rõ, chỉ biết thửa đất đó ở thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Tp Hà Nội. Sau đó các cụ cho vợ chồng ông Thủy, bà Chinh thửa đất đó; cho vào năm nào chúng tôi không nhớ.

Thửa đất hiện đang tranh chấp giữa gia đình bà Chinh với gia đình ông Đoan có phải là thửa đất bố mẹ chúng tôi cho ông Thủy hay không chúng tôi không biết. Còn thửa đất hiện tại bà Chinh đang sử dụng do bố mẹ tôi cho vợ chồng ông Thủy. Nay ông Thủy đã chết, bà Chinh đang sử dụng chúng tôi không đòi hỏi gì về quyền lợi, không thắc mắc gì, không tranh chấp gì. Vì tuổi chúng tôi đã cao đi lại

khó khăn, nên chúng tôi đề nghị Tòa án cho vắng mặt tại buổi hòa giải, định giá tài sản và tại phiên tòa, chúng tôi cam kết không có thắc mắc gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (là con bà Chinh, ông Thủy): Anh Kiều Văn Trường, anh Kiều Văn Chanh, anh Kiều Văn Phí, anh Kiều Văn Công và Chị Kiều Thị Chiến thống nhất trình bày: Bố mẹ đẻ chúng tôi là ông Kiều Văn Thủy (chết năm 1993), bà Nguyễn Thị Chinh. Ông Thủy và bà Chinh có 02 thửa đất sát cạnh nhau là thửa số 77, diện tích 1.587m2 và thửa đất vườn số 94, diện tích 625m2 thuộc tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) ở thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội đứng tên ông Thủy.

Về nguồn gốc hai thửa đất này: Năm 1965, gia đình ông Kiều Xuân Thiệu đi định vùng kinh tế mới ở xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội. Khi đi gia đình ông Thiệu có để lại toàn bộ nhà ở cho Hợp tác xã Triều Phúc (Thuộc xã Cổ Đông) làm nhà trẻ mẫu giáo, còn lại 02 mảnh đất ở đầu làng ông Thiệu nói nếu anh em bên nội ai lấy thì để lại, hết bên nội thì mới để cho bên ngoại, hết bên ngoại thì mới đến người ngoài. Gia đình ông Thiệu đã để lại cho cụ Kiều Văn Hướng là người bên nội (cụ Hướng chết năm 1992). Năm 1973, ông Thủy kết hôn với bà Chinh. Năm 1974, bố mẹ chúng tôi ra ở riêng được cụ Hướng cho bố mẹ chúng tôi 02 thửa đất là thửa số 77 (hiện tại mẹ tôi đang sử dụng) và thửa số 94 (hiện nay ông Đoan đang sử dụng). Hai thửa đất này đều đứng tên ông Thủy tại bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985). Khi bố chúng tôi còn sống có cho cụ Tám (là mẹ đẻ ông Đoan) mượn thửa đất số 94 để trồng hoa màu. Năm 1993, bố chúng tôi chết có dặn lại mẹ và chúng tôi khi nào các con khôn lớn thì hỏi lại mảnh đất trên về sử dụng. Năm 1996, gia đình gặp khó khăn làm đơn xin vay tiền Ngân hàng và thế chấp thửa đất số 94, đơn xin vay vốn có xác nhận của cán bộ địa chính xã ông Đinh Huy Đáp và Phó chủ tịch UBND xã Cổ Đông ký xác nhận đóng dấu. Năm 2003, không hiểu vì sao thửa đất số 94, diện tích 625m2 tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) đứng tên "*Thủy*" nay thành thửa số 79 diện tích 755,4m2 tờ bản đồ số 22 (Bản đồ 2003) lại đứng tên ông "*Đoan*". Nay chúng tôi đề nghị Tòa án buộc ông Đoan phải trả lại thửa đất số 94 cho bà Chinh được quyền sử dụng.

Người làm chứng, ông Kiều Xuân Thiệu trình bày: Năm 1965, gia đình ông đi định cư lên xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, TP Hà Nội, lúc đó ông còn nhỏ theo gia đình nên không hiểu biết gì về đất đai, chỉ biết là có mảnh vườn trồng đao, trồng sắn, xung quanh là tre, còn diện tích bao nhiêu mét vuông không biết. Phần đất đai bố mẹ ông để lại cho chú Kiều Văn Hướng từ năm 1965. Thửa đất hiện đang tranh chấp giữa gia đình bà Chinh với gia đình ông Đoan có phải là thửa đất bố mẹ ông cho hay không thì ông không biết, đề nghị Tòa án xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa các cụ Kiều Văn Máy, Khuất Thị Cẩm, Khuất Thị Vuốt và ông Hà Quang Vân đều trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 94 thôn Triều Đông, xã Cổ Đông là do thời kỳ cải cách ruộng đất năm 1958 xã chia cho cụ Nguôn, cụ Tám (là bố mẹ đẻ ông Đoan) sử dụng để trồng cây ăn quả, sắn. Khoảng 1983, vợ chồng ông Đoan được cụ Tám, cụ Nguôn chia và tiếp tục sử dụng ổn định cho đến nay.

Kết quả định giá tài sản: Diện tích thửa đất số 79 thôn Triều Đông theo bản đồ 2003 là 755,4m2. Năm 2012, ông Đoan hiến đất để làm đường nên diện tích hiện tại là 730m2, trên đất có 01 cây sôi (Đường kính 20cm), 01 cây khế (Đường kính 20cm), 01 cây mít (Đường kính 50cm), 01 cây mít (Đường kính 40cm), 01 cây mít (Đường kính 30cm), 10 cây chè. Ngày 17/3/2017, Hội đồng

định giá đã định giá tiền đất là 98.000đ/01m2. (Theo đó: 730m2 x 98.000đ/01m2 = 71.541.000đ), tiền cây có trên đất là 4.074.000đ. Tổng giá trị tài sản là: 75.614.000đ (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng*).

Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đã xử:

1. Xác nhận thửa đất số 94, diện tích 625m2, tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985), nay là thửa số 79, diện tích thực tế là 730m2, tờ bản đồ số 22 (Bản đồ 2003) (Là loại đất trồng cây lâu năm) trên đất có 01 cây sôi (Đường kính 20cm), 01 cây khế (Đường kính 20cm), 01 cây mít (Đường kính 50cm), 01 cây mít (Đường kính 40cm), 01 cây mít (Đường kính 30cm), 10 cây chè. Tổng giá trị tài sản là: 75.614.000đ (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng*) tại thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội vợ chồng ông Kiều Văn Đoan, bà Khuất Thị Phương được quyền sử dụng đất và được quyền sở hữu tài sản trên đất.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật vợ chồng ông Đoan, bà Phương phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo qui định của Luật đất đai;

2. Buộc bà Nguyễn Thị Chinh phải có nghĩa vụ chuyển một số đá hộc do bà Chinh tự đổ vào thửa đất số 79 (Thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Kiều Văn Đoan) đi chỗ khác.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Chinh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Kiều Văn Thu, sinh năm 1957 (đã chết ngày 22/5/2018 – Giấy trích lục khai tử ngày 07/6/2019 do Ủy ban nhân dân xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội cấp). Do vậy, Tòa án đã bổ sung, đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thu tham gia tố tụng là:

- Bà Phạm Thị Như, sinh năm 1957 (vợ ông Thu)
- Chị Kiều Thị Xuân Thư, sinh năm 1979 (con ông Thu)
- Anh Kiều Quang Hội, sinh năm 1981 (con ông Thu)
- Anh Kiều Xuân Hòa, sinh năm 1983 (con ông Thu)

Bà Như trình bày: Ông Thu đã chết ngày 22/5/2018 (âm lịch). Trong vụ án này bà Như và các con là chị Thư, anh Hội, anh Hoà không có quyền, lợi ích gì liên quan. Do điều kiện sức khoẻ, đường xá xa xôi nên bà và các con xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Toà án giải quyết vụ án cho đến khi vụ án kết thúc.

Chị Thư, anh Hoà, anh Hội nhất trí với ý kiến của bà Như.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; về phía đương sự tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, thực hiện các quyền và nghĩa

vụ mình theo Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Chinh trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí là hợp lệ.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo củabà Nguyễn Thị Chinh :

[2.1]Về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất:

Cụ Kiều Văn Nguôn (chết 1987), cụ Nguyễn Thị Tám (chết năm 1999) đều không để lại di chúc, các cụ sinh được 07 người con là Kiều Văn Trại, sinh năm 1947 (liệt sỹ, chưa có vợ con), Kiều Thị Định, Kiều Thị Ninh, Kiều Thị Bình, Kiều Văn Dy, Kiều Văn Đoan và Kiều Thị Thương.

Năm 1958 (thời kỳ cải cách ruộng đất của Nhà nước) xã Cổ Đông chia cho vợ chồng cụ Kiều Văn Nguôn, Nguyễn Thị Tám thửa đất số 94, diện tích 625m2, tờ bản đồ số 07 (bản đồ 299/1985), nay là thửa số 79, diện tích 755,4m2, tờ bản đồ số 22 (bản đồ 2003) tại thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội là đất trồng màu (nay là loại đất trồng cây lâu năm). Cụ Nguôn, cụ Tám cùng các con quản lý, sử dụng ổn định, công khai, liên tục và trồng cây ăn quả (cây mít), trồng sắn, chè từ năm 1958 đến năm 2017. Trong thời gian vợ chồng cụ Nguôn, cụ Tám quản lý sử dụng thửa đất trên đều được kê khai quyền sử dụng đất và đóng thuế đầy đủ.

Năm 1983, ông Đoan xây dựng gia đình với bà Khuất Thị Phương, vợ chồng cụ Nguôn, cụ Tám cho vợ chồng ông Đoan được tiếp tục quản lý, sử dụng công khai, liên tục thửa đất 79 thôn Triều Đông để canh tác ổn định từ năm 1983 đến nay. Trong quá trình quản lý sử dụng thửa đất số 79 thôn Triều Đông vợ chồng ông Đoan, bà Chinh hàng năm đều kê khai, đăng ký sử dụng và nộp thuế đầy đủ với Nhà nước theo qui định của pháp luật về đất đai.

Năm 2007, gia đình ông Đoan có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử đất thửa số 79, các hộ ký mốc giáp ranh trong đó có bà Nguyễn Thị Chinh ký xác nhận, hồ sơ đã được UBND xã Cổ Đông xác nhận.

Năm 2012, hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới ông Đoan có đơn tự nguyện hiến 01 phần đất của thửa 79 thôn Triều Đông để mở rộng đường đi, nên diện tích còn lại hiện nay vợ chồng ông Đoan đang quản lý sử dụng là 730m2. Nhận định này, phù hợp với lời khai các đương sự và xác minh cung cấp của Ủy ban nhân dân xã Cổ Đông: Trong "*Sổ đăng ký ruộng đất*" (Được lập theo qui định tại Quyết định số 56- ĐKTK) được UBND xã Cổ Đông thẩm tra, xác nhận quyền sử dụng thửa đất số 79 là của ông Kiều Văn Đoan. Theo Công văn số 1568/BTNMT- ĐKTKĐĐ ngày 25/4/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc "sử dụng Sổ dã ngoại và Sổ mục kê đất đai", thì "*Sổ đăng ký ruộng đất*" được coi là loại "*giấy tờ về quyền sử dụng đất*" (Trích công văn số 1568/BTNMT-

ĐKTKĐĐ ngày 25/4/2007) theo luật đất đai. Thửa đất 94 (Bản đồ 299/1985) nay là thửa số 79 (Bản đồ 2003 được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận) của xã Cổ Đông đều đứng tên người sử dụng ông Kiều Văn Đoan.

Như vậy, có căn cứ xác định nguồn gốc thửa đất số 79 thôn Triều Đông là của cụ Nguôn, cụ Tám được xã Cổ Đông được chia cho từ năm 1958 (từ chính sách cải cách ruộng đất của Nhà nước) sử dụng đến năm 1983 thì cho vợ chồng ông Đoan, bà Phương được tiếp tục quản lý, sử dụng ổn định, công khai cho đến nay là 59 năm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoan về việc xác nhận thửa đất số 79 ở thôn Triều Đông thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Đoan là đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 203; Điểm b Khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai; Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và quy định của pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Văn Đoan đối với bà Nguyễn Thị Chinh. Ông Đoan yêu cầu công nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 94, diện tích 625m2, tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985), nay là thửa số 79, diện tích 755,4m2, tờ bản đồ số 22 (Bản đồ 2003) tại thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

Thửa đất số 79 nêu trên có tên trong sổ sách quản lý đất đai trước ngày 15/10/1993 và có tên trong Bản đồ 2003 đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận đều đứng tên người sử dụng ông Kiều Văn Đoan.

Khi xảy ra tranh chấp đất đai giữa ông Kiều Văn Đoan và bà Nguyễn Thị Chinh đã được Ủy ban nhân dân xã Cổ Đông tổ chức hòa giải nhiều lần. Tại các biên bản hòa giải do thôn Triều Đông và Ủy ban nhân dân xã Cổ Đông cùng các văn bản báo cáo của UBND xã Cổ Đông đều phản ánh thửa đất số 79 ở thôn Triều Đông là của vợ chồng cụ Nguôn, cụ Tám sử dụng từ những năm 1958-1960 đến năm 1983 thì vợ chồng ông Đoan sử dụng tiếp cho đến nay. Đối với bà Chinh trong quá trình kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chỉ kê khai thửa đất số 77 diện tích 1587m2 mà không kê khai thửa đất số 79 ở thôn Triều Đông, xã Cổ Đông.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoan đối với bà Chinh. Xác nhận vợ chồng ông Kiều Văn Đoan, bà Khuất Thị Phương được quyền sử dụng đất và được quyền sở hữu tài sản trên đất tại thửa đất số 94, diện tích 625m2, tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985), nay là thửa số 79, diện tích thực tế là 730m2, tờ bản đồ số 22 (Bản đồ 2003) tại thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội là có căn cứ.

[2.3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Chinh: Bà Chinh không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, cho rằng gia đình bà có hai thửa đất sát cạnh nhau là thửa số 77, diện tích 1.587m2 và thửa đất vườn số 94, diện tích 625m2 đều thuộc tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) ở thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hàn Nội đều đứng tên ông Kiều Văn Thủy (là chồng bà Chinh - ông Thủy đã chết năm 1993). Bà Chinh yêu cầu ông Đoan phải trả lại thửa đất số 94 (nay là thửa 79) với các lý do trước đây ông Thủy (chồng bà Chinh) có cho cụ Tám (mẹ ông Đoan) mượn thửa đất số 94. Thửa đất số 94 đứng tên ông "*Thủy*" trong bản đồ 299/1985. Năm 1996 trong đơn xin vay tiền Ngân hàng có nội dung thế chấp thửa đất số 94, có xác nhận của cán bộ địa chính xã và Phó chủ tịch UBND xã Cổ Đông ký xác nhận.

Về các vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xác định không có căn cứ vì:

+ Trong quá trình giải quyết vụ cũng như tại phiên tòa bà Chinh không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc ông Kiều Văn Thủy khi còn sống cho cụ Nguyễn Thị Tám mượn thửa đất số 94 thôn Triều Đông.

+ Về việc tại tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985) thửa đất số 94 đứng tên "*Thủy*", tài liệu do UBND xã Cổ Đông cung cấp phản ánh trong quá trình đo đạc việc ghi tên trong bản đồ 299/1985 nhiều trường hợp không đúng với thực tế người đang sử dụng đất (ở xã Cổ Đông có 13 trường hợp). Sau khi phát hiện thấy thửa đất số 94 có việc ghi nhầm tên người sử dụng, cán bộ địa chính xã Cổ Đông đã đính chính lại và đóng dấu phía góc dưới bản đồ, cụ thể: "*Đất hộ ông Kiều Văn Đoan sử dụng đất từ trước năm 1985 tại thửa số 94 tờ bản đồ số 07 thôn Triều Đông, bản đồ 299/1985 ghi nhầm tên là Thủy. Kính chuyển UBND thị xã Sơn Tây, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đoan- cán bộ địa chính Trần Thị Định*".

+ Còn về việc năm 1996, gia đình bà Chinh làm đơn xin vay tiền Ngân hàng có nội dung thế chấp thửa đất số 94 có xác nhận của cán bộ địa chính xã và Phó chủ tịch UBND xã Cổ Đông ký đóng dấu, tại biên bản xác minh ngày 11/5/2017 (BL 202) ông Luyến (thời kỳ đó là Phó chủ tịch xã Cổ Đông, còn ông Đáp cán bộ địa chính xã đã chết) xác định thửa đất số 94 là của cụ Tám, cụ Nguôn. Còn tài liệu bà Chinh cung cấp thấy có 02 thửa đất xác nhận trong đơn là thửa số 99 diện tích 625m2 và thửa số 77, diện tích 1587m2 không có thửa số 94.

Mặt khác, theo bà Chinh trình bày nguồn gốc thửa đất số 94 là của bố mẹ ông Thiệu để lại cho cụ Hướng từ năm 1965, đến năm 1973 thì vợ chồng cụ Hướng, cụ Tầm cho vợ chồng ông Thủy, bà Chinh sử dụng đến khoảng năm 1987 thì ông Thủy cho cụ Tám mượn thửa đất 94, nhưng trên thực tế tài liệu Tòa án thu thập được thể hiện thửa đất số 94 vợ chồng cụ Nguôn, cụ Tám cùng vợ chồng ông Đoan nối tiếp nhau quản lý, sử dụng công khai liên tục kéo dài từ năm 1958 đến năm 2017(59 năm). Vì vậy, lời khai của bà Chinh là không có căn cứ. Bên cạnh đó, lời khai của các ông bà Kiều Thị Thước, Kiều Quang Trung, Kiều Thị Tình, Kiều Văn Thu (đều là con cụ Hướng, cụ Tầm) trình bày khi còn sống cụ Hướng, cụ Tầm có kể chuyện lại mua thửa đất cho vợ chồng ông Thủy, bà Chinh. Còn thửa đất hiện tại đang tranh chấp giữa Đoan với bà Chinh có phải là thửa đất do cụ Hướng, cụ Tầm cho hay không thì các ông bà không rõ, thửa đất hiện tại bà Chinh đang sử dụng là thửa đất của cụ Hướng, cụ Tầm cho, các ông bà không có ý kiến gì, không tranh chấp gì về quyền lợi.

Tại cấp phúc thẩm, ngoài ý kiến trình bày thì bà Chinh không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Chinh.

[2.4] Diện tích thửa đất số 79 thôn Triều Đông theo bản đồ 2003 là 755,4m2. Năm 2012, ông Đoan hiến đất để làm đường nên diện tích hiện tại là 730m2, trên đất có 01 cây sôi (Đường kính 20cm), 01 cây khế (Đường kính 20cm), 01 cây mít (Đường kính 50cm), 01 cây mít (Đường kính 40cm), 01 cây mít (Đường kính 30cm), 10 cây chè. Ngày 17/3/2017, Hội đồng định giá đã định giá tiền đất là 98.000đ/01m2. Theo đó: 730m2 x 98.000đ/01m2 = 71.541.000đ, tiền cây có trên đất là 4.074.000đ. Tổng giá trị tài sản là: 75.614.000đ (*Bảy mươi lăm*

triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng). Xét đây là tài sản của vợ chồng ông Đoan nên vợ chồng ông Đoan được sở hữu. Ngoài ra, trên thửa đất số 79 thôn Triều Đông thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Đoan, bà Chinh tự đổ một số đá hộc vào nên bà Chinh phải có nghĩa vụ chuyển số đá hộc đi chỗ khác. Do có tranh chấp nên thửa đất số 79 thôn Triều Đông chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2012, hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới ông Đoan có đơn tự nguyện hiến 01 phần đất của thửa 79 thôn Triều Đông để mở rộng đường đi, nên diện tích hiện tại vợ chồng ông Đoan đang quản lý sử dụng là 730m2.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của ông Kiều Văn Đoan được Tòa án chấp nhận nên ông Đoan không phải chịu án phí, số tiền tiền tạm ứng án phí ông Đoan đã nộp được hoàn trả lại theo qui định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Chinh đã trên 60 tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy đinh của Điều 2 Luật Người Cao tuôi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bà Chinh không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Điểm b Khoản 1 Điều 100; Khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai; Điều 18; Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

- Điểm c khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Chinh. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 04 ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây Hà Nội về phần án phí và Quyết định như sau:

[1] Xác nhận thửa đất số 94, diện tích 625m2, tờ bản đồ số 07 (Bản đồ 299/1985), nay là thửa số 79, diện tích thực tế là 730m2, tờ bản đồ số 22 (Bản đồ 2003) (Là loại đất trồng cây lâu năm) trên đất có 01 cây sôi (Đường kính 20cm), 01 cây khế (Đường kính 20cm), 01 cây mít (Đường kính 50cm), 01 cây mít (Đường kính 40cm), 01 cây mít (Đường kính 30cm), 10 cây chè. Tổng giá trị tài sản là: 75.614.000đ (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng*) tại thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội vợ chồng ông Kiều Văn Đoan, bà Khuất Thị Phương được quyền sử dụng đất và được quyền sở hữu tài sản trên đất *(Có sơ đồ kèm theo bản án).*

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật vợ chồng ông Đoan, bà Phương phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo qui định của Luật đất đai;

[2] Buộc bà Nguyễn Thị Chinh phải có nghĩa vụ chuyển một số đá hộc do bà Chinh tự đổ vào thửa đất số 79 (thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Kiều Văn Đoan) đi chỗ khác.

[3]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả ông Kiều Văn Đoan 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 08925 ngày 16/5/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Tp Hà Nội;

Bà Nguyễn Thị Chinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bà Nguyễn Thị Chinh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại bà Chinh 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 04337 ngày 31/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Tp Hà Nội;

Bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày toà tuyên án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- *Viện kiểm sát TP Hà Nội;*
-*Toà án ND thị xã Sơn Tây;*
- *Chi cục THADS thị xã Sơn Tây;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP*